

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Nguyễn Thế Dân*

Tóm tắt

Nghiên cứu định hướng giá trị lối sống của sinh viên Trường Đại học Phú Yên nhằm tìm hiểu những biểu hiện lối sống của họ, cả những hành vi tích cực và tiêu cực. Những xu hướng lựa chọn trong lối sống, những yếu tố ảnh hưởng đến định hướng giá trị lối sống của họ. Từ đó, có những kiến nghị nhằm giúp sinh viên định hướng được các giá trị lối sống một cách hài hòa và đúng đắn, phù hợp với thời đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc trong điều kiện sống cụ thể hiện nay. Đó là những nội dung chính được đề cập đến trong bài viết này.

Từ khóa: Định hướng giá trị, lối sống, sinh viên

Abstract

Orientation of the lifestyle values for the students at Phu Yen University

The study on the orientation of the lifestyle for the students at Phu Yen University aims at understanding the manifestations of their lifestyles, regarding both of their positive and negative ones, the factors that influence the orientation of their lifestyles. From which, there are some suggestions to help students orientate the values of their lifestyle in a harmonious and suitable with the time but with the strong national identity in the current concrete living conditions. Such are the main points mentioned in this article.

Key words: orientation of the values, lifestyle, students

1. Đặt vấn đề

Định hướng giá trị là một trong những biến đổi rõ nét trong xu hướng nhân cách và có ý nghĩa hướng dẫn hoạt động của con người. Định hướng giá trị mang đậm nét tính lịch sử - xã hội chung của cả cộng đồng, nét riêng của từng dân tộc và những nét đặc thù của các nhóm xã hội, các nhóm tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tôn giáo, địa phương... khác nhau. Tại Việt Nam, vấn đề giá trị và định hướng giá trị thời gian gần đây được quan tâm rất nhiều trên mọi bình diện. Nước ta thực hiện đổi mới trên mọi lĩnh vực để cùng hòa nhập với thế giới hiện đại, một thế giới trong đó nhân loại đang bước sang nền kinh tế tri thức, quy mô phát triển kinh tế xã hội ngày càng rộng lớn, tính chất ngày càng đa dạng, phức tạp và tốc độ phát triển ngày càng nhanh. Có nhiều cái mới, cái hay và cái đẹp được con người tìm kiếm, đón nhận, nhưng dường như con người cũng phải gánh chịu những mặt tiêu cực của sự phát triển. Khoa học kỹ thuật phát triển làm cho con người thông minh hơn nhưng cũng dễ làm cho họ trở nên khô khan vô cảm, ích kỷ và thiếu lòng khoan dung độ lượng. Trong một xu thế chung như vậy, việc lựa chọn lối sống và định hướng giá trị lối sống sao cho vừa thiết thực, vừa phù hợp với thời đại mà vẫn đậm đà bản sắc dân tộc không phải là đơn giản đối với mọi người, đặc biệt với tầng lớp thanh niên - sinh viên, những người được coi là năng động và luôn bắt nhịp với cái mới nhanh nhất, nhạy cảm với cái đẹp sớm nhất. Sinh viên là lớp người ưu tú chuẩn bị trở thành lực lượng lao động có trình độ cao được Đảng, Nhà nước và nhân dân đặt nhiều hy vọng trong công cuộc đổi mới đất nước. Do đó, việc

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

giáo dục giúp sinh viên định hướng các giá trị trong cuộc sống một cách hài hòa, phù hợp để có lối sống lành mạnh là việc làm cấp thiết của các cấp, các ngành có liên quan. Quan tâm đến những thay đổi trong lối sống của sinh viên Trường Đại học Phú Yên ở vào thời điểm hiện nay, đặc biệt về mặt định hướng giá trị lối sống của họ là nội dung chính được đề cập đến trong bài viết.

2. Khái niệm giá trị, định hướng giá trị, lối sống, lối sống sinh viên, định hướng giá trị lối sống, định hướng giá trị lối sống sinh viên dưới góc độ tâm lí học nhân cách

2.1. Giá trị: Giá trị là những cái cần, cái có ích, có ý nghĩa đối với cá nhân, tập thể và xã hội. Nó phản ánh mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể, giữa chủ thể với chính mình, được đánh giá và có thể thay đổi theo những điều kiện xã hội - lịch sử cụ thể tùy thuộc vào bản chất, trình độ phát triển của nhân cách.

Nghiên cứu khái niệm giá trị nhằm mục đích tìm hiểu hành vi, hoạt động của con người, dự báo sự phát triển của nhân cách.

2.2. Định hướng giá trị: Định hướng giá trị là sự nhận thức, đánh giá và lựa chọn các giá trị của con người trong quá trình hoạt động. Nó có ý nghĩa thúc đẩy, điều chỉnh thái độ và hành vi của họ nhằm đạt tới những giá trị đó.

2.3. Lối sống: Lối sống là phương thức hoạt động đã xác định của con người, bao gồm tất cả những dạng hoạt động sống mà con người đã lựa chọn trong những điều kiện chủ quan và khách quan nhất định.

2.4. Lối sống sinh viên: Tiếp cận lối sống sinh viên là gắn lối sống với những hoạt động của họ. Hoạt động là phương thức của quá trình hình thành và phát triển tâm lí, ý thức, nhân cách. *Vậy, lối sống sinh viên chính là các hoạt động và thể hiện trong các hoạt động đặc thù của họ.*

Nghiên cứu lối sống sinh viên cần nghiên cứu định hướng giá trị lối sống của họ nhằm phản ánh được xu hướng lối sống của sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

2.5. Định hướng giá trị lối sống: Định hướng giá trị lối sống là một hệ thống các giá trị lối sống phù hợp với yêu cầu của xã hội, có tính phổ biến được nhiều người chấp nhận và tuân theo. Hệ thống giá trị lối sống vừa có tác dụng như là mục tiêu, đối tượng mà con người cần phải chiếm lĩnh, vừa là động cơ thúc đẩy con người hoạt động nhằm tự hoàn thiện bản thân cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

2.6. Định hướng giá trị lối sống sinh viên

Từ khái niệm về định hướng giá trị lối sống đã nêu trên chúng ta có thể hiểu: Định hướng giá trị lối sống sinh viên là sự nhận thức, đánh giá và lựa chọn các giá trị trong các hoạt động sống đặc trưng của họ. Nó có ý nghĩa thúc đẩy, điều chỉnh thái độ và hành vi của sinh viên nhằm đạt tới những giá trị đó trong những điều kiện chủ quan và khách quan nhất định.

Khái niệm này chứa đựng những nội dung cơ bản sau:

- Về mặt nhận thức: Sinh viên phải là người nhận thức được tầm quan trọng của các giá trị trong các hoạt động khác nhau trong đời sống. Khi nhận thức được điều gì là quý giá, quan trọng hay có giá trị đối với mình sinh viên mới đánh giá chúng và bày tỏ thái độ tích cực.

- Về thái độ, hành vi: Khi có nhận thức sâu sắc họ sẽ có những hành vi chứng minh cho nhận thức và thái độ của mình về các giá trị lối sống. Họ sẽ chọn các giá trị mà họ cho là cần thiết, ý nghĩa nhất trong cuộc sống của mình và nó trở thành động cơ thúc đẩy, điều chỉnh hành vi trong các hoạt động cơ bản của họ. Điều này có thể nhận thấy qua những hành vi tích cực hay tiêu cực mà sinh viên thể hiện trong các hoạt động cơ bản của họ.

Định hướng giá trị lối sống của sinh viên hiện nay đang có những thay đổi đáng kể. Bên cạnh những mặt tích cực của truyền thống dân tộc: Biết lựa chọn những ngành học, môn học phù hợp với xu thế phát triển, cố gắng trau dồi các kỹ năng để thích ứng. Trong học tập, họ năng động và sáng tạo, ham học hỏi và tìm hiểu những cái mới, tham gia các hoạt động của xã hội và các hoạt động vì cộng đồng (Mùa hè xanh tình nguyện, tình nguyện trở về quê hương sau tốt nghiệp để xây dựng quê hương giàu đẹp, tình nguyện đi đến những vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, đem cái chữ đến với đồng bào dân tộc thiểu số...). Tuy nhiên, định hướng giá trị lối sống của sinh viên còn chịu ảnh hưởng và bị chi phối rất nhiều bởi những tác động từ bên ngoài xã hội, đặc biệt là những trào lưu mới, cách sống mới, quan niệm mới được du nhập từ các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Một số thang giá trị và chuẩn giá trị của xã hội Việt Nam đang biến động nhanh chóng. Thậm chí một số thang giá trị xã hội đang có chiều hướng suy thoái và làm xói mòn một số giá trị truyền thống: coi nặng những giá trị vật chất, kinh tế, coi nhẹ những giá trị tinh thần; coi nặng những giá trị ngoại lai, coi nhẹ những giá trị truyền thống, những giá trị dân tộc, coi thường thuần phong mỹ tục; coi nặng lợi ích cá nhân, coi nhẹ lợi ích tập thể; coi nặng quan điểm thực dụng, coi nhẹ quan niệm sống có lí tưởng, có lòng nhân ái, quan tâm đến người khác. Trong quan hệ đức - tài, coi nhẹ đạo đức, không coi đức là gốc. Đặc biệt đã có xu hướng phủ nhận những giá trị quý giá của truyền thống dân tộc và chủ nghĩa xã hội đó là những giá trị đã và đang là một bộ phận động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, xu hướng này cần phải ngăn chặn kịp thời. Sống chung trong dòng chảy của xã hội thời kỳ hội nhập, định hướng giá trị lối sống của sinh viên Trường Đại học Phú Yên cũng không thể nằm ngoài xu hướng chung đã nêu ở trên.

3. Những biểu hiện lối sống của sinh viên Trường Đại học Phú Yên

Nghiên cứu định hướng giá trị lối sống của sinh viên Trường Đại học Phú Yên chúng tôi tiến hành khảo sát 347 sinh viên ở các năm học và ngành học khác nhau cụ thể: Đại học Sư phạm Toán, Sử, Tiếng Anh; Giáo dục Tiểu học khóa 2014 (150 sinh viên); Đại học Sư phạm Tiếng Anh; Giáo dục Tiểu học khóa 2015 (80 sinh viên); Đại học Sư phạm Tiếng Anh, Toán, Văn; Giáo dục Tiểu học và Sư phạm Mầm non khóa 2016 (117 sinh viên) và thu được các kết quả như sau:

3.1. Những hành vi tích cực (Bảng 1)

STT	Hành vi	Mức rất thường xuyên và thường xuyên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông	283	81.5
2	Ủng hộ đồng bào bị thiên tai	265	76.3
3	Tham gia công tác trật tự an toàn giao thông	82	23.6
4	Dắt người già và trẻ em qua đường	79	22.7

5	Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS	77	22.1
6	Tham gia chiến dịch mùa hè xanh	45	12.9
7	Hiển máu nhân đạo	34	9.7
8	Đi thăm và giúp đỡ người già neo đơn	31	8.9

Kết quả trên (Bảng 1) cho thấy: Hành vi có tỉ lệ cao nhất là nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông (87.7%). Đây là một việc làm tương chừng như đơn giản nhưng không phải mọi người đều có ý thức chấp hành.

Việc làm của sinh viên khá phổ biến hiện nay và đáng để chúng ta trân trọng là ủng hộ đồng bào bị thiên tai. Đây là việc làm mang tính nhân ái, nghĩa tình, đó cũng là giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam. Hiện tại có 76.3% sinh viên cho rằng thường xuyên tham gia công tác này. Đó là dấu hiệu đáng mừng, sinh viên xem triết lý “Thương người như thể thương thân”, “Lá lành đùm lá rách” vẫn còn nguyên giá trị. Bên cạnh đó cũng chứng tỏ rằng sinh viên là người có trách nhiệm với những công việc chung của xã hội.

Những việc làm mà sinh viên thực hiện ở mức thấp: tham gia công tác trật tự an toàn giao thông (23.6%), dắt người già và trẻ em qua đường (22.7%), tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS (22.1%).

Thật đáng tiếc, một số việc làm mang đậm nét sinh viên lại chỉ chiếm tỉ lệ rất khiêm tốn. Số lượng sinh viên tham gia chiến dịch mùa hè xanh chỉ chiếm 12.9%. Hiển máu nhân đạo là 9.7%. Đi thăm và giúp đỡ người già neo đơn chỉ có 8.9%. Những việc làm biểu hiện nghĩa cử cao đẹp, đầy lòng nhân ái đầy tình người và mang tính tình nguyện được thực hiện là không cao. Kết quả này phản ánh tính phong trào khi thực hiện những việc làm mang tính nhân văn, nhân ái của sinh viên, họ chưa xác định đó là trách nhiệm của thanh niên. Như vậy, từ nhận thức, thái độ đến hành động còn có một khoảng cách khá xa.

3.1. Những hành vi tiêu cực (Bảng 2)

STT	Hành vi	Mức rất thường xuyên và thường xuyên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Thích chưng diện, tiêu xài lãng phí	218	62.8
2	Trốn học, bỏ tiết, lơ là trong học tập	209	60.2
3	Không đúng giờ	192	55.3
4	Gian lận trong thi cử	160	46.1
5	Nói tục, chửi thề	123	35.4
6	Xem sách báo, phim ảnh đồi trụy	84	24.2
7	Không quan tâm giúp đỡ người khác	78	22.4
8	Mê tín dị đoan	39	11.2

Kết quả trên (Bảng 2) cho thấy: sinh viên đã thẳng thắn thừa nhận những hành vi tiêu cực được đưa ra là đều có, tuy nhiên mức độ tồn tại của mỗi hành vi cụ thể như sau:

Thích chưng diện, tiêu xài lãng phí là hành vi tiêu cực mà giới sinh viên thực hiện thường xuyên nhiều nhất (62.8%). Nhu cầu về cái đẹp của mỗi người là chính đáng nhưng

phải phù hợp với hoàn cảnh và địa vị của mình trong xã hội. Những sinh viên này chưa ý thức được giá trị của đồng tiền bởi vì họ chưa phải làm ra tiền nên thực sự chưa coi trọng. Sinh viên là những người trong giai đoạn đầu của tuổi trưởng thành, họ nhận thức nhanh, dễ bắt kịp cái mới nhưng còn ít kinh nghiệm sống, ý chí chưa cao, chưa biết chọn lọc những giá trị phù hợp nên dễ bị ảnh hưởng bởi những trào lưu mới, cách sống mới.

Trôn học, bỏ tiết, lơ là trong học tập là hành vi có số sinh viên thực hiện một cách thường xuyên không ít (60.2%). Kết quả này phản ánh một thực trạng về ý thức trong học tập của sinh viên. Thái độ học tập của một số không ít sinh viên chưa nghiêm túc (nói chuyện riêng, bấm điện thoại) trong lớp khi giáo viên giảng bài. Họ sẵn sàng nghỉ học, chỉ khi nào có thông báo kiểm tra mới tương đối đầy đủ. Cho dù học đại học đề cao ý thức tự học là chính, nhưng không vì vậy mà xem nhẹ các giờ học trên lớp.

Không đúng giờ, đúng hẹn (55.3%), đây là một thói quen xấu còn tồn tại khá nhiều trong sinh viên. Gian lận trong thi cử (46.1%), nói tục, chửi thề, mức biểu hiện cũng khá nhiều (35.4%). Xem phim ảnh, sách báo đồi trụy (24.2%) là một hiện tượng không hiếm trong sinh viên. Hiện tượng này phải được kịp thời ngăn chặn trong toàn xã hội, đặc biệt là sinh viên trong nhà trường. Gần đây các ban ngành cũng đã có những động thái tích cực để chống lại hiện tượng này, nhưng cơ bản vẫn là ý thức của mỗi sinh viên. Không quan tâm giúp đỡ người khác (22.4%) là một biểu hiện của sự ích kỷ, thực dụng không phù hợp với truyền thống của dân tộc ta cần phải phê phán mạnh mẽ và loại bỏ. Mê tín dị đoan (11.2%), chúng ta luôn nghĩ rằng những hiện tượng này không thể có trong giới sinh viên, tuy nhiên nó vẫn còn tồn tại.

Những biểu hiện tiêu cực này rất đa dạng, cần có những biện pháp cụ thể nhằm khắc phục để hình thành cho sinh viên lối sống có nề nếp, kỷ cương, biết ứng xử đúng mức với người khác và biết lựa chọn những hình thức giải trí lành mạnh.

3.3. Xu hướng lựa chọn lối sống trong sinh viên (Bảng 3)

Câu	Các lựa chọn	Số lượng	Tỷ lệ %
Mục đích học tập	Có tri thức và nghề nghiệp ổn định	265	76.2
	Có cơ hội để thành đạt	63	18.3
	Có bằng cấp và địa vị xã hội	16	4.6
	Để bằng người khác	3	0.9
Hành động trên lớp	Nghe, ghi chép có suy nghĩ, tích cực xây dựng bài	130	37.5
	Ghi chép bài đầy đủ để thi cử	148	42.7
	Chỉ ghi chép những gì mình thích	64	18.6
	Không ghi chép bất cứ điều gì	5	1.2
Tham gia NCKH	Chuẩn bị cho con đường nghiên cứu sau này	136	39.0
	Làm theo sở thích	141	40.6
	Bạn bè mời tham gia	13	4.0
	Đó là môn học bắt buộc có tính điểm	57	16.4
Hành vi trong phòng thi	Cố gắng làm bài, không có ý định sử dụng tài liệu	179	51.6
	Hỏi bạn kế bên	125	36.0
	Nếu thuận lợi sẽ xem tài liệu	25	7.2

	Sử dụng tài liệu hay chép bài của bạn kế bên	18	5.2
Khi gặp người bị hoạn nạn	Chia sẻ, giúp đỡ không suy nghĩ	118	34.1
	Quan tâm giúp đỡ nhưng phải xem người đó là ai	189	54.6
	Phải dè chừng kẻo “làm ơn mắc oán”	34	9.6
	Không quan tâm	6	1.7
Trước những hành vi sai trái	Bất bình, lên án	177	51.1
	Không dám tỏ thái độ dù biết là sai	97	27.9
	Không phải việc của mình, không quan tâm	68	19.6
	Bao che nếu không hại gì đến mình	5	1.4
Với các phong trào của nhà trường	Hăng hái tham gia coi đó là trách nhiệm của mình	242	69.7
	Tham gia vì điều ấy mang lại lợi ích cho bản thân	91	26.1
	Thoái thác, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác	5	1.4
	Từ chối vì đó không phải là công việc của mình	9	2.8
Với văn hóa phẩm không lành mạnh	Kiên quyết không xem	175	50.3
	Vừa muốn xem vừa không dám	112	32.3
	Rủ thêm một số bạn khác cùng xem	20	5.9
	Nhận lời ngay để xem nội dung ra sao	40	11.5
Sử dụng thời gian rảnh rỗi	Tham gia công tác xã hội	16	4.5
	Học thêm ngoại ngữ, vi tính	124	35.7
	Trò chuyện với bạn bè, người thân	75	21.5
	Đọc báo, xem TV	132	38.3
Lựa chọn cuộc sống vật chất	Tiết kiệm, giản dị	23	6.6
	Phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình	272	78.3
	Đầy đủ tiện nghi	5	1.2
	Thật thoải mái và hợp mốt	47	13.9

Kết quả nghiên cứu bảng 3 cho thấy: Động cơ học đại học của sinh viên rất đa dạng nhưng rất chính đáng phản ánh được yêu cầu phát triển của xã hội. Phần lớn sinh viên học đại học để có tri thức và nghề nghiệp ổn định (76.2%). Những sinh viên học để có cơ hội thành đạt chiếm 18.3%. Số người học để có bằng cấp và địa vị xã hội rất ít (4.6%) và có 0.9% sinh viên trong số sinh viên được hỏi đề cập đến học để giống như người khác.

Hành động trên lớp của sinh viên cho thấy: Có 37.5% số sinh viên xác nhận rằng trên lớp học họ nghe, ghi chép có suy nghĩ và tích cực xây dựng bài. Những người ghi chép bài đầy đủ để thi cử lại chiếm tỉ lệ cao hơn (42.7%). Số sinh viên chỉ ghi chép những gì mình thích chiếm 18.6%. Có thể cách kiểm tra đánh giá của các giáo viên còn nặng về lý thuyết nên số đông sinh viên khi ngồi trên lớp học chủ yếu ghi chép để đối phó với thi cử. Cách học hiện nay của sinh viên “quá thụ động, lười suy nghĩ và tính ỳ còn cao”. Trong các kỳ thi, có trên nửa số sinh viên khi bước vào phòng thi, gặp đề thi ra ngay phần chưa học và giám thị có vẻ dễ tính thì họ vẫn cố gắng làm bài và không có ý định sử dụng tài liệu (51.6%). Những sinh viên không thuộc bài tìm cách hỏi bạn kế bên chiếm (36.0%). Có thể

thấy phần lớn sinh viên có ý thức nghiêm túc trong thi cử, đó là dấu hiệu đáng khích lệ. Số sinh viên nếu có điều kiện thuận lợi sẽ xem tài liệu (7.2%), sử dụng tài liệu hay chép bài của bạn kế bên (5.2%) không nhiều.

Về nghiên cứu khoa học: Số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học để chuẩn bị cho con đường nghiên cứu sau này chiếm 39.0%. Số sinh viên làm theo sở thích lại cao hơn 40.6%. Đây cũng là những lựa chọn mang tính rất tích cực và đúng với tính chất học ở đại học.

Khi gặp người bị hoạn nạn, số sinh viên sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ không suy nghĩ (34.1%), nhưng có 54.6% chọn tiêu chí quan tâm giúp đỡ nhưng còn phải xem người đó là ai. Như vậy, việc sinh viên giúp đỡ người khác một cách tình nguyện vô tư là không cao, khi giúp ai đó họ đều xét đến ý nghĩa việc họ làm. Như vậy, từ nhận thức đến hành động còn có khoảng cách khá xa mà những người có trách nhiệm cần giúp sinh viên sớm rút ngắn.

Trước những hành vi sai trái, 51.1% sinh viên có hành vi cương quyết - bất bình lên án, điều này thể hiện sự thẳng thắn, cương trực của tuổi trẻ. 27.9% sinh viên không dám tỏ thái độ dù biết là sai, có thể họ sợ bị liên lụy.

Có 19.6% sinh viên không quan tâm đến những gì đang xảy ra xung quanh vì họ cho rằng không phải việc của mình, không quan tâm. Số còn lại chọn cách bao che nếu không hại gì đến mình không đáng kể (1.4%).

Khi có người rủ xem phim có nội dung bị cấm, có 50.3% sinh viên được hỏi kiên quyết từ chối không xem. Như vậy, số đông sinh viên đã làm chủ được bản thân, họ ý thức được đó là loại văn hóa phẩm bị cấm. Những sinh viên vừa muốn xem vừa không dám chiếm (32.3%). Số sinh viên rủ thêm một số bạn khác cùng xem chỉ chiếm 5.9%, nhưng số người tò mò, hiếu kỳ nhận lời ngay để xem nội dung ra sao lại nhiều hơn (11.5%). Như vậy, đối với văn hóa phẩm không lành mạnh, phần lớn sinh viên có sự lựa chọn đúng đắn, thể hiện bản lĩnh của thanh niên là người có học thức.

Ngoài thời gian học ở trường, sinh viên sử dụng quỹ thời gian rảnh rỗi của mình vào các công việc khác nhau. 4.5% tham gia công tác xã hội, 35.7% học thêm ngoại ngữ và vi tính, 21.5% sinh viên chọn cách trò chuyện với bạn bè và người thân, 38.3% đọc báo, xem TV. Như vậy, ngoài thời gian bắt buộc học ở trường, sinh viên có nhiều lựa chọn hình thức giải trí cũng như tìm những việc làm có ích cho xã hội và bản thân.

Trong lựa chọn cuộc sống vật chất của sinh viên, các tiêu chí đầy đủ tiện nghi (1.2%), tiết kiệm, giản dị (6.6%) và thật thoải mái và hợp một (13.9) sinh viên chọn không nhiều. Đáng lưu ý là có 78,3% sinh viên lựa chọn tiêu chí phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình, họ biết cân đối hài hòa giữa nhu cầu của bản thân với các điều kiện thỏa mãn nhu cầu ấy.

3.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến định hướng giá trị lối sống của sinh viên (Bảng 4)

Các yếu tố ảnh hưởng	Rất nhiều và nhiều	
	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Sự nhận thức và rèn luyện của bản thân	328	94.5
2. Tính cách của mỗi cá nhân	298	86.0
3. Sự gương mẫu của cha mẹ và cách giáo dục của cha mẹ	309	89.0

4. Truyền thống, nề nếp sinh hoạt gia đình	294	85.0
5. Điều kiện kinh tế gia đình	232	67.0
6. Truyền thống của dân tộc	195	56.1
7. Chính sách coi trọng nhân lực, nhân tài của nhà nước	207	59.7
8. Xu hướng Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá của đất nước	183	52.7
9. Tính cạnh tranh, tính thực dụng của nền kinh tế thị trường	121	34.9
10. Hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin	147	42.3
11. Các tệ nạn xã hội, văn hóa phẩm không lành mạnh	42	12.1
12. Nhân cách, lối sống, phương pháp giáo dục của giáo viên	207	59.6
13. Truyền thống của nhà trường, hoạt động Đoàn, Hội sinh viên	134	38.6
14. Nề nếp, kỷ cương của nhà trường	329	55.9
15. Tính cách, lối sống, nề nếp sinh hoạt và sự góp ý của bạn bè	68	19.6
16. Sự rủ rờ, lôi kéo của bạn bè	78	22.4

Kết quả nghiên cứu bảng 4 cho thấy: Sự nhận thức và rèn luyện của bản thân được sinh viên lựa chọn ở mức cao (94.5%), thể hiện sự chín chắn và sự phát triển cao về sự tự ý thức, tự đánh giá của sinh viên. Nhận thức đúng mới có thái độ đúng và đi đến hành động đúng, bản thân mỗi người phải có khả năng nhìn nhận ra những điều đúng sai, phân biệt phải trái để quyết định lựa chọn cho mình những giá trị phù hợp, lối sống tích cực.

Tính cách của mỗi cá nhân cũng ảnh hưởng khá rõ rệt đến hoạt động sống của sinh viên (86%), họ thực hiện những hành vi nào đều do tính cách của họ quy định.

Sự gương mẫu, cách giáo dục của cha mẹ (89%) và truyền thống, nề nếp sinh hoạt gia đình (85%) ảnh hưởng nhiều đến lối sống của mỗi sinh viên. Gia đình luôn có vai trò rất quan trọng, là nơi lưu truyền các giá trị văn hóa của dân tộc, các giá trị sống làm người từ thế hệ này sang thế hệ khác, mỗi cá nhân tiếp nhận nó một cách có chọn lọc và sáng tạo. Tuy nhiên việc hấp thụ các giá trị văn hóa, đạo lí làm người của những đứa trẻ trong gia đình phụ thuộc rất nhiều vào cách giáo dục của cha mẹ.

Nhân cách, lối sống, phương pháp giáo dục của giáo viên (59.6%) ảnh hưởng nhiều đến nhân cách, lối sống của sinh viên. Vì vậy, mỗi giáo viên cần nêu cao tấm gương cho người học, thầy cô có giỏi, có tốt thì trò mới tốt, mới giỏi.

Chính sách coi trọng nhân lực, nhân tài của nhà nước (59.7%) và xu hướng Công nghiệp hoá - Hiện đại hóa của đất nước (52.7%) cũng là yếu tố được sinh viên thừa nhận có ảnh hưởng đến lối sống cũng như sự định hướng giá trị lối sống của họ. Những chế độ, chính sách phù hợp sẽ là yếu tố kích thích họ phấn đấu rèn luyện học tập và cống hiến cho xã hội.

Nề nếp, kỷ cương của nhà trường (55.9%) giúp cho sinh viên trong nhà trường nghiêm chỉnh chấp hành những nội quy đã đề ra, có thói quen học tập nghiêm túc.

Như vậy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến lối sống của sinh viên. Tuy nhiên hai nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến lối sống của họ là nhóm yếu tố gia đình và nhóm yếu tố cá nhân. Các yếu tố thuộc nhóm bạn bè không ảnh hưởng nhiều đến lối sống của họ. Sinh viên chọn cho mình lối sống nào, xem giá trị nào là quan trọng hoàn toàn phụ thuộc vào bản thân

họ, đồng thời nền tảng gia đình là vô cùng quan trọng. Nhóm yếu tố thuộc về nhà trường có ảnh hưởng đến sinh viên nhưng ở mức không cao.

4. Kết luận và kiến nghị

Định hướng giá trị lối sống của sinh viên Trường Đại học Phú Yên thể hiện một cách đa dạng trong các hoạt động sống của họ. Nó có ý nghĩa thúc đẩy, điều chỉnh thái độ và hành vi của sinh viên nhằm đạt tới những giá trị đó trong những điều kiện chủ quan và khách quan nhất định. Đa số sinh viên có nhu cầu hoàn thiện tri thức để sau này có thể tự lập thân, lập nghiệp, biết lựa chọn cho mình một lối sống lành mạnh, có văn hoá, văn minh. Mặc dù vậy, vẫn còn tồn tại những kiểu lối sống chưa phù hợp ở một số ít sinh viên. Định hướng giá trị lối sống của sinh viên chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: gia đình, nhà trường, bạn bè, văn hoá – xã hội, kinh tế và chính bản thân mỗi cá nhân. Để giúp sinh viên Trường Đại học Phú Yên có được lối sống tích cực và lành mạnh, định hướng các giá trị lối sống một cách hài hoà và đúng đắn, phù hợp với thời đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc trong điều kiện sống cụ thể hiện nay, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

- Đối với các cấp lãnh đạo nhà trường, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục lối sống cho sinh viên bởi vì lối sống sinh viên chính là sản phẩm của nhà trường - biểu hiện của nhân cách. Lối sống ấy phải phản ánh được những yêu cầu về nhân cách của những người tri thức trẻ, những yêu cầu của thời đại. Đây vừa là mục tiêu vừa là điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục đại học nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đội ngũ nhà giáo, ngoài việc bồi dưỡng để các em có được năng lực vào đời nên dành thời gian để giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách của bản thân đáp ứng theo yêu cầu của xã hội. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên cần có những hoạt động thiết thực để thu hút sinh viên tham gia, giúp họ có được những kinh nghiệm sống tích cực, có lối sống đẹp, biết lựa chọn những giá trị phù hợp.

- Đổi mới nội dung và hình thức giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị cho sinh viên để họ hình thành cho mình quan điểm sống đúng đắn, bằng cách đưa nội dung giáo dục các giá trị sống vào những buổi sinh hoạt công dân đầu năm học và các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp sinh viên hướng vào các giá trị cơ bản của nhân loại, có nhận thức và thái độ đúng với những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc: truyền thống cộng đồng mà mặt tích cực của nó chính là tinh thần đoàn kết, tương trợ nhau trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong khó khăn, hoạn nạn, sống có đạo đức có lý tưởng, tôn trọng luật pháp và có ý thức về dân tộc và thời đại. Tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội gần gũi, hòa nhập và thích nghi với thiên nhiên tạo nên truyền thống giản dị, chất phác, ưa đơn giản, ghét cầu kỳ, xa hoa, lãng phí, giúp cho lối sống của họ cởi mở, giàu cảm xúc, sống hòa đồng với cộng đồng, với thiên nhiên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy của giáo viên để sinh viên có cách học phù hợp, phát huy được tính tích cực chủ động, tư duy sáng tạo của sinh viên - một mặt tích cực của lối sống trong học tập.

- Đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá, kiên quyết chống lại những hiện tượng tiêu cực trong thi cử. Phát huy truyền thống hiếu học, trọng học, tôn sư trọng đạo của người Việt Nam. Phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên thông qua những hình thức phù hợp, có thi đua khen thưởng thích đáng.

- Mỗi giảng viên và cán bộ trong nhà trường phải thực sự là những gương sáng trong nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử, quan tâm giúp đỡ sinh viên trong học tập, trong cuộc sống và trong các hoạt động. Bởi lẽ, các giá trị lối sống ấy chỉ khi được sinh viên nhận thấy là đúng, là tốt, là đẹp thì họ mới nghe, tin và học tập làm theo □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Bích (2000), *Tâm lý học Nhân cách*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Phạm Minh Hạc, Phan Huy Lê, Vũ Văn Tảo, Lê Hữu Tăng (1996), *Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Thanh Lê (2000), *Văn hóa và lối sống*, Nxb Thanh niên.
- [4] Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị (1992), *Tâm lý học sư phạm đại học*, Nxb Giáo dục.
- [5] Trần Trọng Thủy (1993), *Giá trị, định hướng giá trị và nhân cách*, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, Số 7, Trang 26.